

Số: 04/2019/QĐDS-ST

Ngày 28 - 3 - 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mậu Văn Mùi - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên họp:* Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố V mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 111/2018/TLST-VDS ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2019/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1957; địa chỉ: LT, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố LS, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố ĐK, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố LS, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Làng D, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Làng D, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Làng D, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1957; địa chỉ: LT, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cụ Nguyễn Ngọc Q1 (chết năm 2008) và cụ Phùng Thị B (chết năm 2010) có 5 người con gồm: Ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc D. Năm 1980, bà Nguyễn Thị N kết hôn với ông Hoàng Văn T và có hai người con là Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2. Năm 1991, bà N bỏ nhà đi, không thông báo cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ, nơi cư trú. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Sau đó gia đình cũng yêu cầu Tòa án tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà N, nhưng không có kết quả. Năm 2015 gia đình làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố bà N mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2015/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố V đã Quyết định: Chấp nhận đơn yêu cầu: “Tuyên bố một người mất tích” của ông Nguyễn Ngọc S đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; trú tại: Xóm D, xã ĐT, thành phố V. Từ đó đến nay gia đình không có tin tức gì, tính từ thời điểm bà N đi khỏi nơi cư trú đến nay là hơn hai mươi năm. Hiện nay di sản của cụ Q1 và cụ B để lại, do bà N không có mặt tại địa phương nên không thể phân chia di sản thừa kế được, nên ông S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V tuyên bố bà Nguyễn Thị N là đã chết để làm thủ tục chia thừa kế.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm và đề nghị áp dụng: Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Làng D, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết. Các mối quan hệ khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V nhận định:

[1] Cụ Nguyễn Ngọc Q1 và cụ Phùng Thị B có 5 người con gồm: Ông Nguyễn Ngọc S, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc D. Năm 1980, bà Nguyễn Thị N kết hôn với ông Hoàng Văn T và có hai người con là Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2.

Năm 2015, ông S có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N mất tích và Tòa án nhân dân thành phố V đã thông báo tìm kiếm bà N và tuyên bố bà N mất

tích theo Quyết định số 02/2015/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2015. Từ đó đến nay đã hơn 03 (ba) năm gia đình, chính quyền địa phương không có tin tức gì về bà N.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án nhân dân thành phố V đã ra Thông báo tìm kiếm bà N trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung Ương (Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý) về yêu cầu tuyên bố bà N là đã chết theo yêu cầu của ông S. Nhưng hết thời hạn thông báo ngày 22/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố V cũng không có tin tức gì của bà N.

[3] Xét thấy việc bà N vẫn biệt tích sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, nên yêu cầu của ông S là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Ngày chết của bà N là ngày sau 03 (ba) năm kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố V quyết định tuyên bố bà N mất tích có hiệu lực pháp luật là ngày 24 tháng 9 năm 2018.

[4] Về quan hệ về hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết. Về quan hệ về tài sản của bà N được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế là phù hợp.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Làng D, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết vào ngày 24 tháng 9 năm 2018.

2. Về quan hệ hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Về quan hệ về tài sản của bà Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Nguyễn Thị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: AA/2017/0003650 ngày 17

tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Ông S đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDTP V;
- Chi cục THADSTP V;
- UBND xã ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán

Đã Ký

Mẫu Văn Mùi